

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2023
V/: Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Vũ Thị Hồng;

2- Bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th 40 tuổi

Địa chỉ: Thôn Kiên Cỏ- xã Minh Xuân- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T 40 tuổi

Địa chỉ: Thôn Đồng Cáy- xã Yên Thắng- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27-4-2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí T về sống chung như vợ chồng năm 2007 chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Chung sống được một tuần thì anh T đi làm ăn ở miền Nam; chị sinh con được 10 tháng anh T mới về sau đó đòi bỏ chị. Năm 2018 hai người sống ly thân không còn liên lạc với nhau nữa; xác định không còn tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Tuyết Ch sinh ngày 18-5-2007, ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc T theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 9; điều 14; điều 53; các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T; giao cháu Nguyễn Tuyết Ch cho anh Nguyễn Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Yên Thắng- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Chí T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; chị Hoàng Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T về sống chung như vợ chồng năm 2007 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên chị Th đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...”; “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T về

chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố chị Th và anh T không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T có một cháu là Nguyễn Tuyết Ch sinh ngày 18-5-2007; ly hôn chị Th muốn để anh T chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian chị Th và anh T sống ly thân, cháu Ch thường xuyên ở với ông bà nội. Trong đơn đề nghị cháu Ch có nguyện vọng muốn được ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cần giao cháu Nguyễn Tuyết Ch cho anh Nguyễn Chí T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Th xác định không có.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Chí T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Nguyễn Tuyết Ch sinh ngày 18-5-2007 cho anh Nguyễn Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003541 ngày 27-4-2023.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô